TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **865**/2024/DS-ST
Ngày: 30 – 9 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Cảnh; Ông Thái Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 429/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024. Về việc "Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 519/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 617/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.
Địa chỉ trụ sở: Số A P, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ liên hệ: Số F, đường B, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Trương Minh T (Có đơn xin vắng mặt).

* Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc V ,sinh năm: 1965 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Số A H, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ thường trú: Số A, đường H, ấp P, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nguyên đơn có bản tự khai, biên bản hòa giải không thành, đại diện ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Ông Nguyễn Ngọc V có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Thành phố H - Phòng G sau đây viết tắt là D, chi tiết như sau:

Tổng hạn mức cấp tín dụng: 7.500.000 VND (Bằng chữ: Bảy triệu năm trăm ngàn đồng chẵn) theo Hợp đồng tín dụng số TC24-168-00185237 (Thấu chỉ từ ngày 23/10/2009 đến 23/10/2010), chi tiết bao gồm những khoản như sau:

* Khoản cấp tín dụng 1:
- Hợp đồng vay số: TC24-168-00185237
Số tiền vay: 7.500.000 VND (Bằng chữ. Bảy triệu năm trăm ngàn đồng chẵn)

- Thời hạn vay: 1 năm (từ ngày 23/10/2009 đến 23/10/2010).

- Mục đích vay: Tiêu dùng

Do ông Nguyễn Ngọc V vì phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện thoại nhắc nợ. Ngân hàng đã gửi thư báo đến địa chỉ nhà nhưng không có hồi âm. Hiện tại hợp đồng vay đã quá thời hạn vay, ông V phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tỉnh từ ngày quá hạn hợp đồng Tín dụng tạm tính đến ngày 31/07/2023, tổng số tiền tạm tỉnh phải thanh toàn cho Ngân hàng Đ là:

-Vốn: 4.776.062 VND

-Lãi trong hạn: 0 VND

-Lãi quá hạn: 11.641.269 VND

-Tổng cộng: 16.417.331 VND (Bằng chữ. Mười sáu triệu bốn trăm mười bảy ngàn ba trăm ba mươi mốt đồng).

1. Buộc Ông Nguyễn Ngọc V trả ngay cho D tổng số nợ còn thiếu (gồm lãi trong hạn, lãi quả han, vốn) tạm tỉnh đến ngày 31/07/2023 là 16.417.331 VND (Bằng chữ: Mười sáu triệu bốn trăm mười bảy ngàn ba trăm ba mươi mốt đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/07/2023 đến ngày Nguyễn Ngọc V hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho D theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng vay số TC24-168-00192680 ngày 23/10/2009.

2. Ông Nguyễn Ngọc V phải chịu mọi chi phí phát sinh.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc V vắng mặt không lý do đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không giao nộp tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện ông Nguyễn Ngọc V tranh chấp về hợp đồng tín dụng vay tiền thông qua hợp đồng tín dụng, hình thức sử dụng thẻ tín dụng. Bị đơn vay tiền sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc V có nơi cư trú tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân huyện Củ Chi có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do giao dịch xác lập vào thời điểm Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực nên áp dụng Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

Về sự vắng mặt của đương sự: nguyên đơn có người đại diện hợp pháp có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng cho ông V đã ký tên xác nhận nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Căn cứ đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện ông Nguyễn Ngọc V tranh chấp về hợp đồng tín dụng về sử dụng thẻ vay tiền tiêu dùng cá nhân. Thông báo thụ lý vụ án xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện đã được Tòa án tống đạt cho bị đơn nhưng đến hết thời hạn được thông báo bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ.

[2.2] Căn cứ theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải đưa ra chứng cứ chứng minh cho yêu cầu đó có căn cứ hợp pháp. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

Từ những căn cứ trên, xét thấy bị đơn ông Nguyễn Ngọc V không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, không có ý kiến phản đối những tình tiết, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu thu thập được để xét xử vụ án là phù hợp pháp luật.

[2.3] Căn cứ tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự tại Tòa án thì căn cứ xác định như sau:

2.3. 1/ - Hợp đồng vay số: TC24-168-00185237
Số tiền vay: 7.500.000 VND (Bằng chữ. Bảy triệu năm trăm ngàn đồng chẵn)
- Thời hạn vay: 1 năm (từ ngày 23/10/2009 đến 23/10/2010).
- Mục đích vay: Tiêu dùng

Tạm tính đến ngày 31/07/2023, tổng số tiền phải thanh toán là:
- Vốn: 4.776.062 VND
- Lãi trong hạn: 0 VND
- Lãi quá hạn: 11.641.269 VND
-Tổng cộng: 16.417.331 VND (Bằng chữ. Mười sáu triệu bốn trăm mười bảy ngàn ba trăm ba mươi mốt đồng).

Do đó, có căn cứ xác định ông V phải thanh toán tổng số tiền được tạm tính đến ngày 31/7/2023 là 16.417.331 (Mười sáu triệu bốn trăm mười bảy ngàn ba trăm ba mươi mốt) đồng.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi nên bên cho vay là Ngân hàng chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu ông V trả toàn bộ số tiền vốn, lãi vay còn nợ của các Hợp đồng tín dụng nêu trên là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày 01/8/2024 ông Nguyễn Ngọc V tiếp tục chịu tiền lãi, lãi quá hạn theo các Hợp đồng sử dụng thẻ nêu trên và các thỏa thuận khác đã ký cho đến khi ông V thanh toán hết các khoản nợ nêu trên.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ về việc đòi ông Nguyễn Ngọc V trả tiền vốn vay và tiền lãi.

Buộc ông Nguyễn Ngọc V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Đ tiền vốn và tiền lãi của Hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ số: TC24-168-00185237 ngày 23/10/2009, số tiền là 16.417.331 (Mười sáu triệu bốn trăm mười bảy ngàn ba trăm ba mươi mốt) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 01/8/2023 ông Nguyễn Ngọc V tiếp tục chịu tiền lãi, lãi quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ nêu trên và các thỏa thuận khác đã ký cho đến khi ông Nguyễn Ngọc V thanh toán hết các khoản nợ nêu trên.

Thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc V phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 820.867 (Tám trăm hai mươi ngàn tám trăm sáu mươi bảy) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 410.000 (Bốn trăm mười nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0029307 ngày 11/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thanh Liêm